céng

层

storey

Common Words

céng cì
层次
administrative levels; arrangement o...

céng miàn
层面
aspect

gāo céng
高层
high-rise
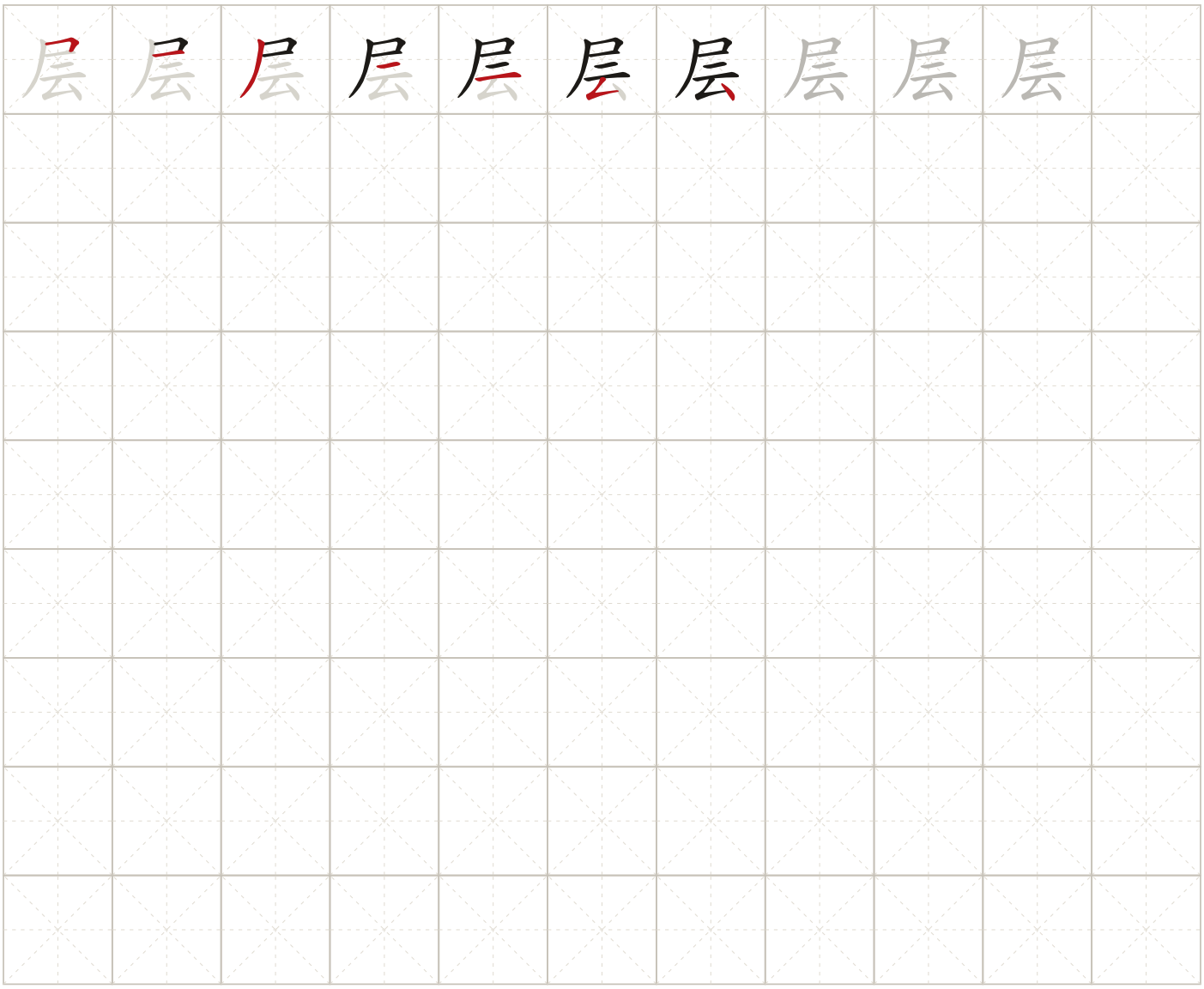
Trace each stroke, then write the character on your own.